

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THỐNG KÊ TẠI CƠ QUAN THỐNG KÊ QUỐC GIA SLOVENIA - BƯỚC KHỞI ĐẦU VÀ NHỮNG THÀNH TỰU

*TS. Vũ Thanh Liêm**

*ThS. Hoàng Thu Hiền***

Slovenia nằm ở phía nam châu Âu có diện tích 20270 km², dân số hơn 2 triệu người. Nền kinh tế của Slovenia phát triển mạnh mẽ và bền vững, với thu nhập bình quân đầu người cao hơn mọi quốc gia cựu xã hội chủ nghĩa khác ở châu Âu. Slovenia đang trở thành mô hình về một nền kinh tế chuyển đổi đáng học tập. Sau khi thành lập nước và gia nhập Liên minh châu Âu, Cơ quan Thống kê Quốc gia Slovenia (SURSTAT) đã cải tiến hệ thống thống kê, ứng dụng một số phương pháp luận thống kê cho phù hợp với 15 nguyên tắc của Thống kê châu Âu (ESS).

Hệ thống thống kê của Slovenia gồm có: Cơ quan Thống kê quốc gia Slovenia (SURSTAT) và 6 cơ quan thống kê khác¹ hoạt động độc lập với nhau và cùng chịu trách nhiệm sản xuất thông tin thống kê; Hội đồng thống kê của Cộng hòa Slovenia; Ủy ban Tư vấn Thống kê; và một số cơ quan chuyên môn khác có hoạt động về phương pháp luận, tư vấn thống kê... Các tổ chức này tạo thành một hệ thống, chịu trách nhiệm sản xuất thông tin thống kê chính thức, chương trình kế hoạch các cuộc điều tra thống kê và cung cấp các thông tin thống kê cho người sử dụng. Các cơ quan này tuân theo nguyên tắc hoạt động của Quy tắc thực hành thống kê châu Âu.

Cơ quan Thống kê Quốc gia Slovenia (SURSTAT) là cơ quan chịu trách nhiệm về thống kê chính thức của Slovenia, độc lập về chuyên môn và trực thuộc trực tiếp Thủ tướng. SURSTAT chịu trách nhiệm thiết lập phương pháp luận chung chuẩn về thống kê và duy trì phương pháp luận chung cho toàn hệ thống. Ngoài ra, SURSTAT được giao nhiệm vụ điều phối toàn bộ hệ thống thống kê trong nước. Slovenia không có cơ quan thống kê vùng, nguồn số liệu thống kê vùng chủ yếu từ nguồn hồ sơ hành chính và được tổng hợp với phạm vi cả nước, trừ một số thông tin thống kê được phân theo địa phương.

Lãnh đạo của SURSTAT gồm 1 Tổng cục trưởng và 1 Phó Tổng cục trưởng. Nhân sự tính đến cuối năm 2015, số nhân viên là 324 người hoạt động tập trung tại văn phòng với 9 vụ và các phòng dưới vụ. Vụ Xử lý và truyền thông gồm có 4 phòng. Trong đó, phòng Phương pháp luận chung và phòng Tiêu chuẩn chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng toàn hệ thống; Phòng biên tập chịu trách nhiệm xuất bản các ấn phẩm thống kê; và Phòng quan hệ người dùng tin chịu trách nhiệm hỗ trợ người dùng tin.

¹ Viện quốc gia về y tế công cộng; Ngân hàng Slovenia; Bộ Tài chính; Cơ quan Việc làm Slovenia; Viện Lương hưu và Bảo hiểm người tàn tật Slovenia; Cơ quan Lưu trữ thông tin pháp lý công cộng và các vấn đề có liên quan.

* Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

** Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thống kê

tin trong nước khi thiết lập các khái niệm và phương pháp luận. Theo đó, khi lập các chiều chất lượng và các tiêu chí chất lượng, Slovenia đã cố gắng cân nhắc một cách cân bằng giữa nhu cầu của người dùng tin Châu Âu và người dùng tin trong nước.

Kết nối một cách chặt chẽ với các chiều chất lượng là các chỉ tiêu liên quan đến chất lượng, vấn đề này cũng đã được xác định ngay từ ban đầu trong kế hoạch của SURS. Danh sách các chỉ tiêu chất lượng cũng được xác định với một số điều chỉnh trong danh sách của ESS, một số chỉ tiêu bị lược bỏ và có bổ sung một số chỉ tiêu mới.

Thông tin chất lượng toàn diện có thể xem như gồm 2 phần: định tính và định lượng.

Phần định tính diễn giải và mô tả các khía cạnh khác nhau của các chiều chất lượng, còn phần định lượng đưa ra các giá trị số học cụ thể, để làm cơ sở xác định chất lượng đạt được theo cách chính xác hơn và mang tính toán học hơn.

SURS đã định nghĩa danh sách các chỉ tiêu chất lượng tiêu chuẩn nói trên với mục đích báo cáo chất lượng, đồng thời cũng sử dụng như một công cụ giám sát sản xuất thông tin thống kê². Toàn bộ danh sách các chỉ tiêu được chia theo hướng khái niệm thành 2 phần: các chỉ tiêu theo hướng sản phẩm và các chỉ tiêu theo hướng quy trình. Những chỉ tiêu chất lượng này cho thấy bức tranh toàn cảnh về các bộ phận chất lượng khác nhau và cho phép so sánh giữa các cuộc điều tra thống kê.

Bảng 1: Danh sách các chỉ tiêu chất lượng tiêu chuẩn được sử dụng tại SURS

Cấu phần chất lượng	Ký hiệu	Chỉ tiêu	Đơn vị tương đương
Tính thích hợp	R1	Tỉ lệ số liệu thống kê không có	Sv
	R2	Tính chặt chẽ của ngày tham chiếu	Sv
Tính chính xác	A1	Sai số mẫu	St
	A1_1	Sai số do phạm vi không đủ	St
	A2	Tỉ lệ đơn vị không trả lời	Sv
	A3	Tỉ lệ khoản mục không trả lời	Vr
	A3_1	Tỉ lệ kết nối không thành công của nguồn số liệu	Vr
	A4	Tỉ lệ quá phạm vi	Sv
	A5	Tỉ lệ gán	Vr
	A6	Tỉ lệ sửa đổi	Vr
	A7	Tỉ lệ chặt chẽ của nguồn số liệu	Vr
Tính kịp thời và đúng hạn	T1	Tính kịp thời của ngày công bố đầu tiên	Sv
	T2	Tính kịp thời của ngày công bố số liệu cuối cùng	Sv
	T3	Tính đúng hạn của ngày công bố số liệu đầu tiên	Sv
Khả năng tiếp cận và rõ ràng	AC1	Số phương tiện được sử dụng trong công tác phổ biến	Sv
Tính so sánh	C1	Độ dài của chuỗi thời gian so sánh	St
Tính chặt chẽ	CH2	Tính chặt chẽ giữa kết quả lần đầu và kết quả cuối cùng	St
	CH3	Tính chặt chẽ với số liệu so sánh từ nguồn khác	St

² Seljak, Zaletel 2004

Đây là danh sách các chỉ tiêu chất lượng được định nghĩa trong phiên bản sửa đổi năm 2009, khi bổ sung một số chỉ tiêu được thiết kế dành cho mục đích điều tra sử dụng số liệu hành chính như là một nguồn số liệu trực tiếp³. Đối tượng được phân thành 3 nhóm theo đối tượng có liên quan đến đánh giá với ký hiệu đối tượng như sau: Sv (điều tra), Vr (biển) và St (kết quả thống kê).

SURS không đặt ra thang đo cho các ngưỡng chất lượng, chỉ mô tả hiện trạng và so sánh với ngưỡng chất lượng. Một số ngưỡng chất lượng lấy theo tỷ lệ lý thuyết (ví dụ như Tính kịp thời của ngày công bố đầu tiên = 0 thì là tối ưu), chỉ có những chỉ số liên quan đến mẫu thì được SURS tính toán tự động qua hệ thống phần mềm SAS của Mỹ.

Năm 2004, SURS bắt đầu đánh giá chất lượng của cuộc điều tra đầu tiên là cuộc điều tra Tổng mức bán lẻ hàng hóa, các năm sau đó, SURS tăng dần số lượng các cuộc điều tra được đánh giá và đến năm 2015 tỷ lệ này là 90% các cuộc điều tra được thực hiện trong năm. Báo cáo đánh giá chất lượng các cuộc điều tra được xây dựng dựa trên Đề cương báo cáo Tiêu chuẩn chất lượng của cuộc điều tra (Standard Quality Report for the Survey). Đề cương này dùng để đánh giá chất lượng của một cuộc điều tra hoặc một chỉ tiêu, một lĩnh vực thống kê. Vụ Thống kê nghiệp vụ có liên quan đến cuộc điều tra này sẽ cử ra 1 chuyên gia được giao theo dõi về cuộc điều tra đó trả lời các câu hỏi trong đề cương. Sau đó, theo quy định, chuyên gia này gửi thẳng ý kiến của mình đến Phòng Phương pháp luận,

sau đó là Phòng Tiêu chuẩn kiểm tra, kiểm soát và chuyển lên trang thông tin điện tử. Trong một số trường hợp chuyên gia có tham khảo ý kiến của Vụ trưởng.

Nội dung các câu hỏi được sắp xếp tuân thủ thứ tự của các nguyên tắc thực hành thống kê châu Âu. Đối với mỗi chiều chất lượng sẽ được cụ thể thành một số câu hỏi định tính và một số chỉ tiêu định lượng. Ví dụ trong cuộc khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2010, đối với chiều Tính chính xác sẽ có các câu hỏi định tính và một số chỉ tiêu định lượng để mô tả mức độ của tính chính xác như: sai số chọn mẫu, sai số phi chọn mẫu (sai số do không trả lời theo đơn vị; không trả lời theo khoản mục...).

Kết quả đánh giá các cuộc điều tra bằng Đề cương báo cáo Tiêu chuẩn chất lượng được công bố như Báo cáo chất lượng hàng năm. SURS công khai trên Trang thông tin điện tử của mình kèm theo số liệu về cuộc điều tra, các khái niệm, phạm vi phương pháp luận, những khuyến cáo về chất lượng của từng chỉ tiêu cũng được công khai đầy đủ. Những báo cáo như thế này xuất hiện lần đầu vào năm 2005 khi đánh giá về cuộc Điều tra Tổng mức bán lẻ hàng hóa và đến nay hầu hết các cuộc điều tra do SURS tiến hành đều được đánh giá và công khai trên website. Các khái niệm được xác định ban đầu về đánh giá chất lượng và báo cáo chất lượng chủ yếu hướng vào các cuộc điều tra cổ điển, sử dụng một số loại bảng hỏi và điều tra viên. Từ các Báo cáo chất lượng tiêu chuẩn của các cuộc điều tra, SURS xây dựng Báo cáo chất lượng hàng năm bằng việc tổng hợp tình hình quản lý chất lượng và báo cáo lên Cơ quan thống kê châu Âu (ESS) xem trong năm đã thực hiện chương trình hành động như thế nào, kết quả khắc phục đến đâu và các giải pháp khắc phục trong tương lai để thực hiện

³ Các chỉ tiêu này là: Tính chặt chẽ của ngày tham chiếu (R2); Sai số do phạm vi không đủ (A1_1); Tỷ lệ kết nối không thành công của nguồn số liệu (A3_1); Tỷ lệ chặt chẽ của nguồn số liệu (A7). Dấu “_” trong ký hiệu (ví dụ A1_1) có nghĩa là chỉ tiêu này nên thay thế chỉ tiêu được định nghĩa lần đầu (Ví dụ A1) khi sử dụng nguồn số liệu hành chính.

thành công chương trình hành động đã được công bố.

Song song với việc tự đánh giá các cuộc điều tra hàng năm, để đánh giá chất lượng toàn hệ thống thống kê, ESS chủ trì đánh giá chất lượng định kỳ đối với các cơ quan thống kê thành viên. Trong giai đoạn từ năm 2006 – 2008, ESS cử một đoàn chuyên gia⁴ đến thực hiện đánh giá chất lượng tại SURS, công cụ để đánh giá là “Bảng tóm tắt - Bảng đánh giá về việc thực hiện Quy tắc thực hành Thống kê châu Âu” (Light Self - assessment questionnaire on the implementation of the European Statistics Code of Practice) do ESS xây dựng và sử dụng thống nhất. Sau khi các chuyên gia độc lập của ESS đã đánh giá xong sẽ đưa ra những khuyến nghị cho chất lượng thống kê tại SURS. Căn cứ vào những khuyến nghị đó, SURS lập ra chương trình hành động để cải thiện và tự hoàn thiện công tác thống kê trong thời gian 2-3 năm.

Trong giai đoạn 2013-2015, ESS đã thay đổi việc đánh giá tại SURS. SURS sử dụng “Bảng đầy đủ - Bảng đánh giá về việc thực hiện Quy tắc thực hành Thống kê châu Âu” (Self - assessment questionnaire on the implementation of the European Statistics Code of Practice) gồm 400 câu hỏi để tự đánh giá.

Việc tổ chức tự đánh giá được tổ chức thực hiện như sau:

Đầu tiên, SURS thành lập một Ban chỉ đạo gồm 6 thành viên do 1 phó Tổng cục trưởng làm Trưởng ban, thành viên là các vụ trưởng một số Vụ thuộc SURS. Ban chỉ đạo sẽ lựa chọn trong danh sách 300 nhân viên của SURS ra 40 người và phân công họ trả lời một số câu hỏi/400 câu hỏi đánh giá trong vòng 3

⁴ Các chuyên gia này đến từ một nhóm chuyên gia độc lập, gồm: các lãnh đạo các cơ quan thống kê các nước thành viên ESS đã nghỉ hưu, những chuyên gia thống kê hàng đầu tại ESS...

tháng⁵; có những câu chỉ cần có 1 người trả lời nhưng có những câu thì cần 2-3 người trả lời. Các câu hỏi có những lựa chọn như: có được thực hiện/không được thực hiện đầy đủ/được thực hiện đầy đủ. Khi người trả lời tích vào lựa chọn nào thì phải có giải thích vì sao mình lựa chọn và trích dẫn đầy đủ nguồn số liệu để chứng minh cho nhận định.

Trong trường hợp có những câu trả lời thu được những ý kiến trái chiều nhau, Ban chỉ đạo có trách nhiệm họp lại để giải quyết thống nhất và đưa ra câu trả lời cuối cùng cho bản tổng hợp. Trước khi được trình cho Tổng cục trưởng phê duyệt, báo cáo được công khai trên mạng nội bộ của SURS và các lãnh đạo vụ, các chuyên gia có thể xem xét và để lại các ý kiến nhận xét. Tất cả sẽ được trình lên Tổng cục trưởng phê duyệt và ra quyết định cuối cùng.

Sau khi có bản tự đánh giá, ESS sẽ cử 3 chuyên gia trong nhóm chuyên gia độc lập thuộc ESS đến làm việc trong 5 ngày để thẩm định lại kết quả đánh giá đó. Các chuyên gia sẽ xem xét và thống nhất xem có những vấn đề gì trong báo cáo cần phải được xem xét lại, kể cả những ưu điểm cũng như hạn chế; đối tượng tham vấn là ai⁶; lịch ngày nào tham vấn cho từng nội dung... Lịch làm việc được công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của SURS để mọi người cùng biết. Sau khi đã thẩm định, 3 chuyên gia sẽ đưa ra các khuyến nghị. Nếu SURS nhất trí SURS sẽ dựa trên các khuyến nghị để đưa ra chương trình hành động khắc phục. Nếu không nhất trí một số điểm nào

⁵ 40 người này được chọn theo các tiêu chí như: đối với những câu hỏi về nguyên tắc độc lập chuyên môn nghiệp vụ thì sẽ hỏi người của Vụ Pháp chế và nhân sự, hỏi về nguồn lực thì Vụ Tài chính, và hỏi về phương pháp luận sẽ do Phòng Phương pháp luận, Vụ Xử lý và truyền thông trả lời. Danh sách và bảng phân công trả lời phải được Ban chỉ đạo trình Tổng cục trưởng phê duyệt.

⁶ Đối tượng tham vấn có thể là nhân viên của SURS, đối tượng cung cấp thông tin, người dùng tin, cơ quan báo chí, chuyên gia thống kê bên ngoài...

đó sẽ trao đổi lại với chuyên gia, trong trường hợp không thống nhất có thể trình bày rõ quan điểm và gửi lên ESS. Bản đánh giá gửi lên ESS là báo cáo đánh giá chất lượng tiêu chuẩn của SURS và được tiến hành định kỳ 5 năm/lần. Năm 2014, báo cáo đầu tiên của SURS đã được công khai cùng với chương trình hành động trên trang Thông tin điện tử của ESS. Các chuyên gia của SURS nhận định rằng họ đánh giá cao Báo cáo đánh giá năm 2014 vì trong báo cáo vai trò của ESS đã giảm đi rất nhiều vì vậy có tính độc lập cao hơn và sát với hiện trạng chất lượng của họ hơn.

Ngoài việc tổ chức đánh giá chất lượng các cuộc điều tra và hệ thống thống kê, SURS cũng xây dựng mô hình quản lý chất lượng từ việc quản lý quy trình sản xuất thông tin thống kê và sản phẩm thống kê. Năm 2002, SURS áp dụng hệ thống Statistic Data Warehouse METIS cho phép tự động xử lý và tích hợp siêu dữ liệu thông qua quá trình làm việc với các trình điều khiển trung tâm. Hệ thống này được áp dụng cho tất cả các cơ sở dữ liệu của các cuộc điều tra thống kê hàng năm kể cả các kế hoạch công tác, đồng thời cũng chứa các thông tin cơ bản về các cuộc điều tra: ID, tên, nguồn dữ liệu, dữ liệu, các phương pháp luận, chương trình được sử dụng để sản xuất... Tuy nhiên SURS nhận thấy điều đó là chưa đủ. Người dùng tin cần các số liệu được minh bạch, rõ ràng và đầy đủ cả về mô tả về số liệu thống kê, giải thích các thuật ngữ, nội dung và phương pháp tính, trong đó mô tả rõ về tổng thể điều tra, mẫu điều tra, phương pháp luận, nguồn dữ liệu,... mà qua đó, người dùng có thể nắm được các thông tin về mục đích, quy trình và phương pháp liên quan đến việc thu thập dữ liệu. Điều này là hết sức quan trọng vì các quy trình thu thập dữ liệu và sản xuất số liệu thống kê có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng số liệu thống kê cho các mục đích khác nhau

một cách phù hợp; với metadata, người sử dụng có thể quyết định xem số liệu thống kê có phù hợp với mục đích sử dụng của mình hay không? Những thông tin mô tả các đặc tính của dữ liệu như nội dung, định dạng, chất lượng, điều kiện và các đặc tính khác như metadata nhằm tạo thuận lợi cho quá trình tìm kiếm, truy cập, quản lý và lưu trữ dữ liệu và nâng cao chất lượng của số liệu.

Trong những năm qua, hệ thống dữ liệu của SURS được xây dựng với nhiều cấu trúc khác nhau. Chính vì vậy, nhu cầu phải xây dựng metadata và tư liệu hóa các cuộc điều tra, tích hợp chúng vào cùng một nơi, theo cùng một cấu trúc dữ liệu được SURS đặt ra từ năm 2011 và hiện nay SURS đang rất nỗ lực để liên kết những dữ liệu nói trên thành hệ thống nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dùng tin và thậm chí chính SURS. Tư liệu hóa là hình thức chuyển đổi thông tin khác nhau về quy trình sản xuất thông tin thống kê thành thông tin phục vụ hoạt động quản lý chất lượng. Tư liệu hóa điều tra được tiến hành tương thích với quy trình sản xuất thông tin thống kê. Có văn bản tư liệu hóa đi cùng nhưng metadata là một thành tố của chất lượng và nâng cao tầm quan trọng của tư liệu hóa điều tra quan trọng như công bố số liệu. Nguyên tắc chính đó là: (i) Nội dung đưa vào phải được cập nhật tương ứng với quy trình sản xuất thông tin thống kê; (ii) Được cập nhật thường xuyên; (iii) Có hệ thống giám sát việc chuẩn bị tư liệu hóa; (iv) Nguyên tắc chia sẻ trách nhiệm: mỗi một bước nhỏ trong quy trình sản xuất đều được gắn với những người có chuyên môn để phụ trách, mỗi đơn vị đều có 1 chuyên gia điều phối việc tư liệu hóa, những người này thuộc nhóm làm việc về Tư liệu hóa⁷. Hàng ngàn công việc chi tiết của

⁷ Nhóm gồm 5 người, trong đó: Phương pháp luận 2 người; IT 1 người; 2 người từ Vụ nghiệp vụ có điều tra.

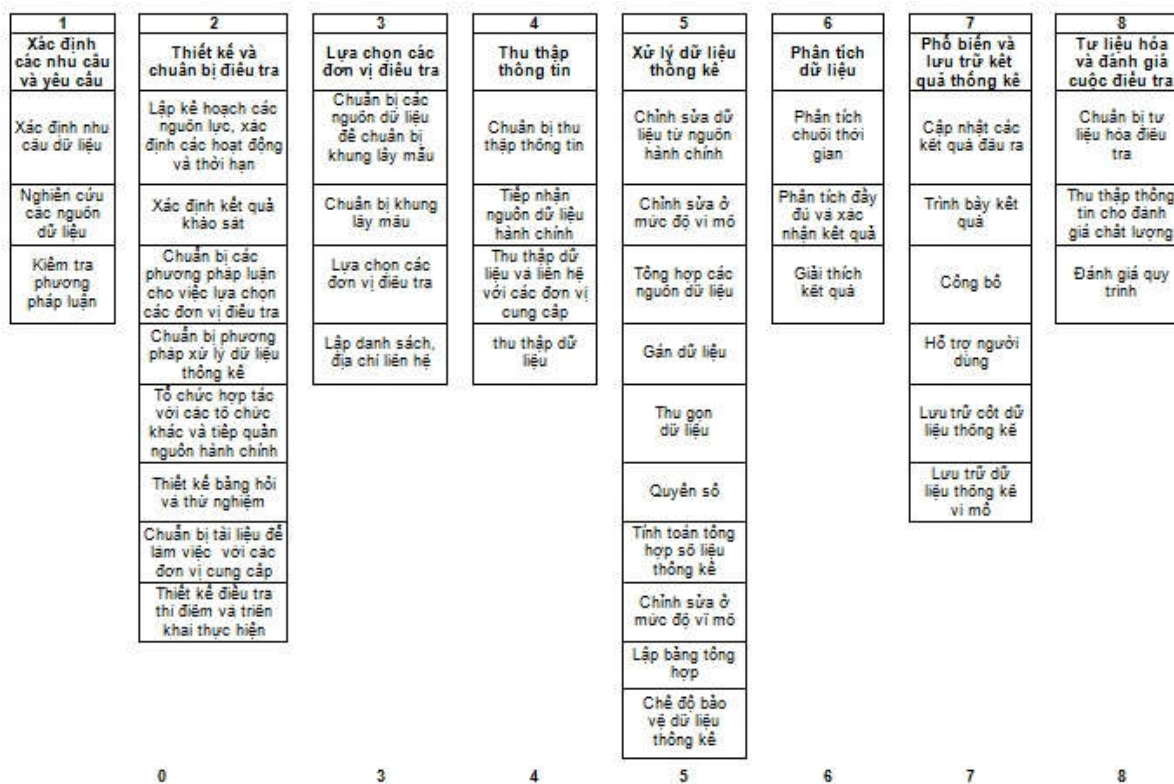
một cuộc điều tra được phân loại tỷ mỉ vào quy trình sản xuất thông tin thống kê và gắn với tên người phụ trách cụ thể. Điều này giúp cho người lãnh đạo biết được khúc mắc công việc nằm ở khâu nào, những người mới nhận công việc biết mình phải làm những gì căn cứ từ những công việc được phân công của người tiền nhiệm. Khi tư liệu hóa như vậy sẽ biết khâu nào còn yếu hoặc không đảm bảo chất lượng. SURS đã sử dụng hệ thống STATDOK để giúp quản lý chất lượng của các cuộc điều tra.

Tác dụng lớn nhất của tư liệu hóa đó là nhằm đánh giá chất lượng và là mẫu cho các cuộc điều tra sau này; đưa ra một chuẩn để tất cả mọi người làm sau thực hiện mà không cần phải đào tạo, hướng dẫn thêm; kiểm soát được điều gì là quan trọng nhất nhằm tối ưu hóa phân công công việc trong điều tra; giảm bớt các thủ tục thừa không cần thiết.

Năm 2010, SURS thành lập một nhóm công tác để xây dựng quy trình sản xuất thông tin thống kê chi tiết dựa trên Mô hình quy trình tác nghiệp thống kê chung (GSBPM) và 2 năm sau mới công bố được Quy trình sản xuất thông tin thống kê gồm 8 bước ở cấp cao và 41 bước cấp thấp hơn. 8 bước cấp cao là: (1) Xác định nhu cầu/yêu cầu thông tin; (2) Thiết kế và chuẩn bị điều tra; (3) Lựa chọn các đơn vị điều tra; (4) Thu thập thông tin; (5) Xử lý dữ liệu thống kê; (6) Phân tích dữ liệu; (7) Phổ biến và lưu trữ kết quả thống kê; (8) Tư liệu hóa và đánh giá cuộc điều tra.

Căn cứ vào quy trình trên, SURS xây dựng hệ thống STATDOK nhằm: (1) Tư liệu hóa các cuộc điều tra từ tổng quan cho đến chi tiết; (2) Quản lý chất lượng của các cuộc điều tra thông qua các bước trong quy trình sản xuất thông tin với mức độ chi tiết ngày càng tăng.

Hình 2. Quy trình sản xuất thông tin thống kê của SURS



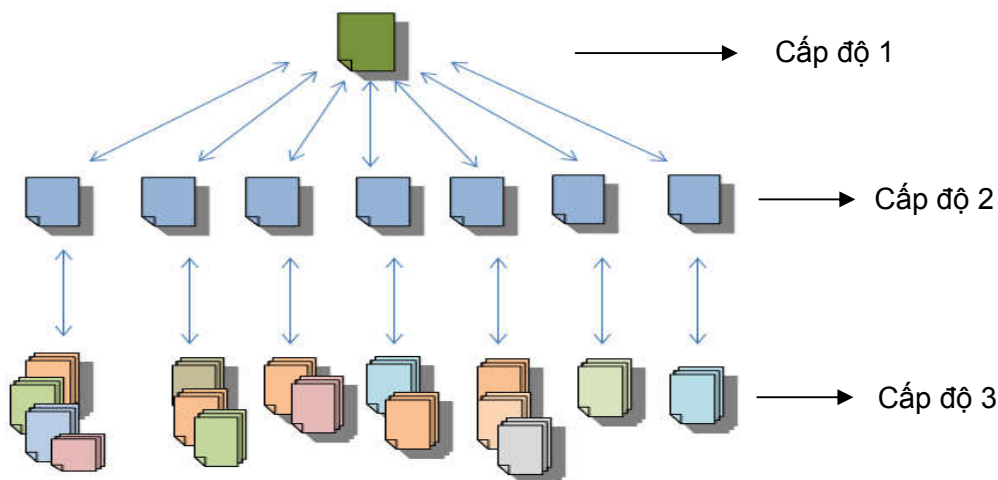
STATDOK được cơ cấu phù hợp với quy trình sản xuất thông tin thống kê tại SURS và thực trạng sản xuất số liệu thống kê của từng lĩnh vực của SURS. Hai bước đầu tiên của quy trình sản xuất thông tin được gộp lại thành 1 và đặt số hiệu là 0; kể từ bước thứ ba trở đi lần lượt từ 3-8. Mỗi bước của quy trình cấp cao được chia ra nhiều bước thấp hơn và ở những bước này được liệt kê ra những công việc cụ thể phải làm, hướng dẫn thực hiện, mã hóa, loại lĩnh vực, nội dung công việc, người phải phụ trách công việc này. Có 7 tài liệu hướng dẫn cụ thể cho bảy quy trình của STATDOK.

Trong một cuộc điều tra, người có nhiệm vụ quan trọng là chuyên viên chịu trách nhiệm chính về cuộc điều tra đó (mỗi vụ liên quan cử ra 1 người chịu trách nhiệm tham gia vào nhóm làm việc về tư liệu hóa), họ có trách

nhiệm điều phối những người khác cùng hoạt động trong cuộc điều tra này, điều phối việc chuẩn bị dữ liệu đưa lên STATDOK của vụ đó và hỗ trợ kỹ thuật đối với người làm về phương pháp luận, giám sát thời gian biểu hàng năm của từng cuộc điều tra, phát hiện những vấn đề thiếu sót... Những chuyên viên này chịu sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo Tư liệu hóa của SURS⁸. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ phát triển tư liệu hóa và hợp tác với các cán bộ phương pháp luận chung để thay đổi một số bước nhỏ cho phù hợp với cuộc điều tra hoặc xử lý các vấn đề phát sinh khi sử dụng STATDOK, đề xuất chuẩn hóa các phần của STATDOK. Hàng năm, Ban chỉ đạo về Tư liệu hóa sẽ làm một báo cáo trình Tổng cục trưởng.

STATDOK được chia thành 3 cấp độ như Hình 3 dưới đây:

Hình 3: 3 cấp độ của Hệ thống STATDOK



Cấp độ 1: Thông tin tổng quan về toàn bộ quá trình của cuộc điều tra; để so sánh các cuộc điều tra khác nhau như thế nào về mức độ của các bước phụ. Thông tin được chuẩn hóa (xác định với danh sách mã số định trước).

Cấp độ 2: Mô tả chi tiết các quy trình, các bước cấp cao trong quy trình và bước cấp thấp hơn và thực hiện các bước như thế nào; tham khảo các văn bản thực hiện nào; hướng dẫn chung liên quan đến các bước của quy trình. Có

7 tài liệu hướng dẫn cho bảy quy trình của STATDOK; thông tin có cấu trúc chuẩn; có danh sách các tài liệu chi tiết.

Cấp độ 3: Các dữ liệu/tài liệu được thực hiện tại mỗi quy trình trong điều tra cụ thể. Đối với mỗi quy trình có nhiều tập tin/tài liệu có

⁸ Vụ trưởng Vụ Xử lý và truyền thông là Trưởng ban chỉ đạo Tư liệu hóa.

định dạng khác nhau. Một số trong đó đã tiêu chuẩn hóa và một số thì không.

Cho đến nay, SURS đã hình thành hệ thống quản lý chất lượng thông tin thống kê từ năm 2003 và được sự hướng dẫn, chỉ đạo từ Cơ quan Thống kê Châu Âu, môi trường pháp lý về quản lý chất lượng đã được đề cập trong Luật Thống kê nhưng không có một mục riêng về quản lý chất lượng; hàng năm Thủ tướng phê chuẩn Kế hoạch điều phối công tác thống kê giữa SURS và các cơ quan Thống kê khác; Tổng cục trưởng ra tuyên bố về quản lý chất lượng tại cơ quan thống kê đảm bảo các sản phẩm, dịch vụ được sản xuất ra tuân thủ Luật thống kê Slovenia, Luật thống kê châu Âu, Quy tắc thực hành thống kê châu Âu và nguyên tắc thống kê của Liên hiệp quốc. Cơ cấu tổ chức, nhân sự thực hiện quản lý chất lượng thống kê cũng đã được hình thành và phối hợp có bài bản theo phân công cụ thể. Tuy nhiên, không có một bộ phận chuyên trách mà là 2 bộ phận cùng phối hợp (Phòng Phương pháp luận chung và Phòng Tiêu chuẩn thuộc Vụ Xử lý và truyền thông). Một số công cụ quản lý chất lượng thống kê đã được SURS xây dựng và sử dụng khá hiệu quả, như xây dựng các Bảng hỏi; Sổ tay quản lý chất lượng; Sổ tay hướng dẫn chỉ tiêu chất lượng, v.v... nhưng SURS chỉ tự đánh giá chất lượng của chính mình chứ không có vai trò đánh giá chất lượng của các cơ quan thống kê còn lại ở Slovenia.

Ngoài ra, SURS còn thiếu hệ thống kiểm toán nội bộ để kiểm soát lại các báo cáo chất lượng, cần phải thành lập một bộ phận trực thuộc thẳng Tổng cục trưởng để kiểm soát báo cáo; thiếu hệ thống tự đánh giá trực tuyến; chỉ mới được giao điều phối hoạt động thống kê (thông qua Luật) chưa đánh giá được chất lượng của 6 cơ quan thống kê khác; một số vấn đề liên quan khác như chất lượng đội ngũ

nhân viên, trang thông tin điện tử chưa phù hợp, tương tác với người dùng tin ...cần được tăng cường hơn.

Quản lý chất lượng thống kê là một con đường khó khăn. Để quá trình triển khai tại Tổng cục Thống kê có nhiều thuận lợi hơn cần chú trọng những vấn đề sau:

Một là, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu metadata. Đây là nội dung rất quan trọng của hoạt động nâng cao chất lượng thống kê. Khi hoàn thành công việc này đồng nghĩa với việc chất lượng thống kê Việt Nam đã được nâng cao.

Hai là, Tổng cục Thống kê triển khai xây dựng quy trình sản xuất thông tin thống kê chi tiết (cấp thấp) và hệ thống kiểm soát, tư liệu hóa gắn với công nghệ thông tin theo mô hình tương tự STATDOK. Đây là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng bộ câu hỏi để tiến hành đánh giá chất lượng cuộc điều tra thống kê. Công khai quy trình này cũng là tiêu chuẩn quản lý chất lượng.

Ba là, tham khảo những tài liệu do SURS cung cấp để triển khai hoàn thiện khung đánh giá chất lượng Việt Nam, xây dựng bảng hỏi, mẫu báo cáo đánh giá chất lượng để tiến hành làm thử: (i) Đánh giá chất lượng của cuộc điều tra thống kê; (ii) Đánh giá định kì chất lượng thống kê...

Bốn là, củng cố trang WEB để phổ biến các hoạt động thống kê một cách đa dạng, phù hợp với thống kê hiện đại và công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan thống kê.

Năm là, chuẩn bị đủ điều kiện để thành lập đơn vị thực hiện chức năng quản lý chất lượng với đội ngũ công chức đủ năng lực. Lập kế hoạch tuyên truyền về quản lý chất lượng thống kê.

(Xem tiếp trang 46)

Tiếp theo trang 41

Tài liệu tham khảo:

[1] Tổng cục Thống kê, Báo cáo kết quả chuyển công tác nước ngoài, 10/2016;

[2] Quality Assessment of Statistical Processes and Products at SORS, Seljak, Rudi, Statistical Office of the Republic of Slovenia, Vožarski pot 12, 1000 Ljubljana, Slovenia Rudi.seljak@gov.si

[3] Quality Reporting At SORS – Experiences and Future Perspectives, Rudi Seljak, Tina Ostrež, Statistical Office of the Republic of Slovenia, Sector for General Methodology and Standards, Vožarski pot 12, 1000 Ljubljana, rudi.seljak@gov.si, tina.ostrez@gov.si

[4] Quality assessment of the registers and large administrative data sets, Rudi Seljak, Statistical Office of the Republic of Slovenia.